

Bản án số: 02/2023/HNGĐ – ST

Ngày 13 tháng 01 năm 2023.

“ V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Duy Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Tường Thị Tuyết;

2. Bà: Hoa Thị Vân;

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quý Sửu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 81/2022/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2022/QĐST – HNGĐ ngày 29/12/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Giàng Sửu S.

Địa chỉ: thôn An Quang, xã Quang Kim, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Ngô Thị H.

Địa chỉ: thôn An Quang, xã Quang Kim, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện nộp Tòa án ngày 01/11/2022 và trong quá trình Tòa án giải quyết, nguyên đơn anh Giàng Sứ S trình bày:

Anh và chị Ngô Thị H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quang Kim, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai vào ngày 19/9/2016 theo đúng qui định của pháp luật.

Sau khi kết hôn anh và chị Huế chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau và không có tiếng nói chung về nuôi dạy con cái và trong công việc làm ăn. Khi mâu thuẫn xảy ra, gia đình hai bên đã hòa giải nhưng mâu thuẫn không thay đổi, thực tế vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2022, từ khi sống ly thân không quan tâm đến nhau, nay chị Huế thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, thỉnh thoảng mới về nhà. Anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nguyện vọng xin được ly hôn.

Về con chung: Anh và Chị Ngô Thị H sinh được một con chung, cháu Giàng Thiên Lộc, sinh ngày 18/01/2017. Hiện cháu đang sống với anh Sơn. Khi ly hôn anh có nguyện vọng nuôi cháu, không yêu cầu chị Huế cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết, quá trình chung sống vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay.

Đối với bị đơn là chị Ngô Thị H, do anh thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, vì vậy không tổng đạt trực tiếp được, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo qui định của pháp luật nhưng chị Huế không đến và cũng không nộp tài liệu chứng cứ gì.

Do chị Huế không đến Tòa án, mặt khác anh Sơn có đơn đề nghị Tòa án không hòa giải vì vậy, vụ án này không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên có quan điểm:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 và 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Giàng Sứ S được ly hôn chị Ngô Thị H.

Về con chung: Giao cháu Giàng Thiên Lộc, sinh ngày 18/01/2017 cho anh Giàng Sứ S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị Ngô Thị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về án phí: Anh Giàng Sứ S phải chịu án phí theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về Thẩm quyền giải quyết: Bị đơn chị Ngô Thị H có địa chỉ tại huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Tòa án nhân dân huyện Bát Xát thụ lý vụ án là phù hợp với khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Giàng Sừ S có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Ngô Thị H vắng mặt lần hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Giàng Sừ S và chị Ngô Thị H.

[2] Anh Giàng Sừ S và chị Ngô Thị H kết hôn với nhau có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Quang Kim, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo giấy chứng nhận kết hôn số 40, ngày 19/9/2016 trên cơ sở tự nguyện, như vậy hôn nhân này là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ và công nhận.

[3] Xét đối với yêu cầu của nguyên đơn:

Anh Giàng Sừ S và chị Ngô Thị H sau khi kết hôn, chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau và không có tiếng nói chung về nuôi dạy con cái và trong công việc làm ăn, anh đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng chị Huế không khắc phục được. Khi mâu thuẫn xảy ra, gia đình hai bên đã khuyên giải nhiều lần, thực tế vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2022, từ khi sống ly thân không quan tâm đến nhau, nay chị Huế thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, thỉnh thoảng mới về nhà. Chính quyền địa phương nơi vợ chồng anh, chị cư trú cũng xác nhận việc vợ chồng anh Giàng Sừ S và chị Ngô Thị H có mâu thuẫn như ở trên và hiện tại anh chị sống ly thân. Xét thấy mâu thuẫn của anh Giàng Sừ S và chị Ngô Thị H là có thật, mâu thuẫn của vợ chồng, do anh Giàng Sừ S cung cấp phù hợp với nội dung xác nhận của chính quyền địa phương. Nay anh Giàng Sừ S xin ly hôn là có căn cứ, chấp nhận yêu cầu của anh Sơn, áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho anh Sơn được ly hôn chị Ngô Thị H.

[4] Về con: Anh Giàng Sừ S và chị Ngô Thị H sinh được 01 con chung, cháu Giàng Thiên Lộc, sinh ngày 18/01/2017. Hiện cháu đang sống với anh Sơn. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi cháu, không yêu cầu chị Ngô Thị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Xét thấy chị Ngô Thị H thường xuyên vắng tại nơi cư trú, thỉnh thoảng mới về, từ khi thụ lý vụ án chị Ngô Thị H không đến và không có văn bản trả lời, bản thân anh Sơn đủ điều kiện để nuôi con, mặt khác cháu Giàng Thiên Lộc còn nhỏ chưa đủ 7 tuổi, bản thân cần sự chăm sóc của bố, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Sơn, giao cháu cho anh Sơn nuôi dưỡng đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp với Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Giàng Sử S không yêu cầu chị Ngô Thị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung, vì vậy hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Anh Giàng Sử S phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và 3 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Xử cho Anh Giàng Sử S được ly hôn chị Ngô Thị H.
2. Về con: Anh Giàng Sử S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Giàng Thiên Lộc, sinh ngày 18/01/2017 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Giàng Sử S không yêu cầu chị Ngô Thị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị Ngô Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Giàng Sử S phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng

tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo biên lai số 0002305 ngày 10 tháng 11 năm 2022.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Duy Chiến

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND H. Bát Xát;
- Đương sự (2);
- UBND xã Quang Kim;
- THA DS;
- Lưu TA,VP,HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Duy Chiến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Duy Chiến

